

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Ý YÊN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 22 - 6 - 2022  
V/v Ly hôn giữa chị A , anh P .

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Ngọc Bích.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Tảo.

Bà Trương Thị Dung.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Mạnh Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Ngày 22/6/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Hoàng A - Sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Mai Phong P – Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

*(Chị A xin vắng mặt, anh P vắng mặt không có lý do).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Trong đơn khởi kiện ngày 19/4/2022, bản tự khai ngày 25/4/2022 nguyên đơn chị Triệu Hoàng A trình bày:*

Chị và anh Mai Phong P kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh N. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị và anh P sống ly thân đã 01 năm nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh P .

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Mai Phong P đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công

khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh P không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được cho anh P, chị A. Chị A có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*2. Bà Trần Thị T (mẹ đẻ anh P) cho biết:*

Bà xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn giữa Chị A và anh P như Chị A trình bày. Theo bà, sau khi kết hôn vợ chồng chị A, anh P sống với nhau hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị A, anh P bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, sống với nhau không có hạnh phúc. Chị A và anh P đã sống ly thân nhau hơn 01 năm nay. Bà cho biết quan điểm của anh P cũng xác định tình cảm với Chị A không còn nên đồng ý ly hôn chị A. Gia đình bà và anh P đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh P nhưng vì lý do bận công việc nên anh P không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với Chị A được.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Chị A, anh P không có gì liên quan.

Tại phiên tòa: Chị A có đơn xin vắng mặt, anh P vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Mai Phong P có hộ khẩu thường trú tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Triệu Hoàng A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Triệu Hoàng A đề nghị xin xét xử vắng mặt; Anh Mai Phong P mặc dù đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Hoàng A và anh Mai Phong P kết hôn với nhau năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh N trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị A, anh P đã sống ly thân 01 năm nay.

Chị Axác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P . Anh P mặc dù biết được việc Chị A xin ly hôn nhưng anh P vẫn không đến Tòa án để giải quyết, điều này thể hiện anh P không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa Chị A và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị A , xử cho chị và anh P ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị A và anh P không có con chung.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Triệu Hoàng A và anh Mai Phong P.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Triệu Hoàng A phải nộp 300.000 đồng, đối trừ tại Biên lai thu số 0003586 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ý Yên, Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Chị A , anh P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trọng Tảo**

**Trương Thị Dung**

**Bùi Thị Ngọc Bích**